

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VB
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-11-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung T ; nơi cư trú: Thôn VD, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị C; nơi cư trú: Thôn VD, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Trung T trình bày: Anh và chị Trần Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 20-8-2012. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm,

tính cách không hòa hợp nên nên đã xảy xảy ra xô sát, bất hòa. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay anh xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị C.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị C có 01 con chung là Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013 hiện đang ở với chị C . Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị C .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị C đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Trung T nhưng chị C đều vắng mặt không có lý do. Chị Trần Thị C không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không nộp bản tự khai, không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Hoàng Trung T được ly hôn với chị Trần Thị C. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013 cho chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Thành xin tự giải quyết với chị C nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Thành không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Trung T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thị C có hộ khẩu thường trú tại thôn VD, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Hoàng Trung T và chị Trần Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, anh Hoàng Trung T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị C vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Trung T và Chị Trần Thị C.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung T và chị Trần Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 20-8-2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng anh Thành và chị C sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh Thành nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị C đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên chị C không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, không có quan điểm về việc anh Thành xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc chị C đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện trí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Trung T và chị Trần Thị C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh Hoàng Trung T xin ly hôn với chị Trần Thị C phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Trung T và chị Trần Thị C có một con chung là Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013. Khi ly hôn, anh Thành đề nghị Tòa án giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị của anh Thành,

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013 hiện đang ở với chị C, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận đề nghị của anh Thành, giao con chung Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013 cho chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Thành xin tự giải quyết với chị C nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Hoàng Trung T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Trung T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Trung T được ly hôn với chị Trần Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thảo L, sinh ngày 03-7-2013 cho chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Hoàng Trung T xin tự giải quyết với chị Trần Thị C nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Trung T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Trung T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Thành đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002322 ngày 22-7-2022. Anh Hoàng Trung T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã TD huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

